

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 184/2024/HS-ST

Ngày 01-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều My.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Liên, bà Nguyễn Thị Bận.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Hồng Hà - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Ông Y Khang Êban - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2024 tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 165/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 169/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Trọng Quốc T**; tên gọi khác: Không; Sinh ngày 05/9/2004 tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn H, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Trọng L và bà Trịnh Thị L1; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Không; Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/02/2024 cho đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Trần Văn M, sinh năm 2004 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn H, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

- Bà Lê Thị T1, sinh năm 1982 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn H, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

- Ông Trần Trọng L, sinh năm 1976 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn H, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

- Chị Nguyễn Lý Bích P, sinh năm 2007 (Có mặt).

Địa chỉ: Số A M, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người chứng kiến:

- Ông Nguyễn Bá C, sinh năm 1962 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số B Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Ông Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1967 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số A T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Trọng Quốc T là người sử dụng chất thảo mộc khô, thường gọi là D, là một loại ma túy. Do háms lợi bất chính nên T nảy sinh ý định mua chất thảo mộc khô, thường gọi là D về để sử dụng và bán kiếm lời. Ngày 21/02/2024, T sử dụng tài khoản Facebook tên “Quốc T” đăng nhập trên điện thoại di động (chưa xác định được đặc điểm) liên lạc với đối tượng có tài khoản Facebook tên “Tuân Tổng” (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) để mua 200gam chất thảo mộc khô, loại Dominix với số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) thì người này đồng ý bán. T cung cấp thông tin, số điện thoại của mình để nhận chất thảo mộc khô, loại Dominix. Đến ngày 24/02/2024, tại thôn H, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, T nhận 02 gói nylon từ một nhân viên giao hàng (chưa xác định được nhân thân, lai lịch). T kiểm tra thì thấy bên trong 02 gói nylon đều chứa chất thảo mộc khô D, T đem cất giấu vào trong tủ quần áo trong phòng ngủ của mình, rồi lấy ra một lượng thảo mộc khô Dominix sử dụng. Số thảo mộc khô Dominix còn lại, T cất giấu với mục đích có ai hỏi mua thì đem bán lại kiếm lời. Ngày 28/02/2024, khi T đang ở nhà tại thôn H, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk thì có một người nam giới sử dụng tài khoản Facebook tên “NamChill B” (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) liên lạc qua tài khoản Facebook tên “Quốc Tuấn” của T hỏi mua 02 lạng thảo mộc khô Dominix. T đồng ý bán với số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) thì người này đồng ý mua và nói giao dịch mua bán tại khu vực đường Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Lúc này, T lấy 02 gói nylon bên trong có thảo mộc khô Dominix cất giấu trên người rồi nhờ bạn là anh Trần Văn M chở lên thành phố B, tỉnh Đắk Lắk chơi và sửa điện thoại di động thì anh M đồng ý. T không nói cho M biết là chở T đi bán chất thảo mộc khô Dominix cho người khác. Sau đó, M điều khiển xe mô tô biển số 47H1 – 465.83 đến nhà chở T lên thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Khi đến khu vực đường Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thì T và M vào quán nước để uống ược. Tại đây, T lấy ra một ít thảo mộc khô Dominix trong một gói nylon mà T mang đi bán cho “NamChill Bmt” bỏ vào điều cày (dụng cụ để hút thuốc l  o) có sẵn tại quán để T và M cùng sử dụng. Sau đó, “NamChill B” gọi cho T đến đường Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thì

T đồng ý rồi nói M chở T đến địa điểm trên. Khi đến trước số nhà A Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk khi T chưa kịp gặp “NamChill Bmt” để bán chất thảo mộc khô Dominix thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B, tỉnh Đắk Lắk kiểm tra phát hiện bắt quả tang cùng tang vật, để xử lý.

Tại bản Kết luận giám định số 2412/KL-KTHS, ngày 16/4/2024 của V Bộ C1 kết luận:

Không tìm thấy chất ma túy trong các mẫu thảo mộc khô ký hiệu M1 và M2 gửi giám định. Tổng khối lượng mẫu gửi giám định là 175,86 gam.

Tìm thấy chất MDMA-BUTINACA trong các mẫu ký hiệu M1, M2. MDMA-BUTINACA thuộc nhóm Cần sa tổng hợp, có tác dụng gây ảo giác tương tự như hoạt chất Delta – 9 – tetrahydrocannabinol trong Cần sa nhưng không nằm trong danh mục chất ma túy theo Nghị định số 57/2022/NĐ-CP của Chính phủ, ngày 25/8/2022.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T tại địa chỉ thôn H, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, nhưng không phát hiện, thu giữ tài sản gì.

Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành cho Trần Trọng Quốc T xét nghiệm, kết quả xác định T âm tính đối với ma túy.

Cáo trạng số 180/CT-VKSTP-BMT ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố đối với bị cáo Trần Trọng Quốc T, về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Trọng Quốc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng, đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Trọng Quốc T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Trọng Quốc T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: Mẫu hoàn trả và các vỏ bao gói được hoàn lại trong niêm phong số 2412/KL-KTHS, mặt sau có các hình dấu tròn đỏ của V, chữ ký ghi họ tên Đinh Thị T2 và Nguyễn Anh T3, là tang vật của vụ án.

Trả lại cho chị Nguyễn Lý Bích P là chủ sở hữu hợp pháp: 01 chiếc điện thoại di động kiểu dáng Iphone, màu đen, số Imei: 354506122120783, gắn sim số 0914.993.515, tình trạng máy đã qua sử dụng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do ý thức coi thường luật pháp nên ngày 21/02/2024, Trần Trọng Quốc T mua chất thảo mộc khô, thường gọi là D mà T nhận thức rõ là ma túy với số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) để sử dụng và bán kiếm lời. Ngày 28/02/2024, tại trước số nhà A Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, T đem 175,86 gam chất thảo mộc khô, thường gọi là Dominix trên đi bán cho đối tượng “NamChill Bmt” (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) nhưng chưa kịp bán thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B, tỉnh Đắk Lắk phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo Trần Trọng Quốc T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”

Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm hại tới chính sách độc quyền quản lý về ma túy của nhà nước. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được rằng mọi hành vi mua bán chất ma túy đều bị pháp luật nghiêm cấm. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, muốn có tiền bằng con

đường bất chính, bị cáo đã mua bán trái phép chất ma túy mục đích để kiếm lời. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra.

[3] Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố đối với bị cáo Trần Trọng Quốc T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo có ông nội là người có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với: Mẫu hoàn trả và các vỏ bao gói được hoàn lại trong niêm phong số 2412/KL-KTHS, mặt sau có các hình dấu tròn đỏ của V, chữ ký ghi họ tên Đinh Thị T2 và Nguyễn Anh T3, là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với: 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone, màu đen, số Imei: 354506122120783, gắn sim số 0914.993.515, tình trạng máy đã qua sử dụng, tạm giữ của bị cáo Trần Trọng Quốc T. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại trên là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Lý Bích P (là bạn gái của bị cáo T). Ngày 28/02/2024, chị P đưa chiếc điện thoại di động trên nhờ bị cáo T đi sửa, việc bị cáo T sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội thì chị P không biết. Do đó cần trả lại chiếc điện thoại trên cho chị P là chủ sở hữu hợp pháp nhận quản lý, sử dụng là phù hợp.

[6] Đối với đối tượng có tên tài khoản Facebook “Tuân Tổng” bán chất thảo mộc khô, thường gọi là D cho bị cáo Trần Trọng Quốc T và đối tượng nam giới sử dụng tài khoản Facebook “NamChill Bmt” mua chất thảo mộc khô, thường gọi là Dominix của bị cáo Trần Trọng Quốc T. Quá trình điều tra đến nay vẫn chưa

xác định được nhân thân, lai lịch của các đối tượng trên. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột tách hành vi của đối tượng trên ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

Đối với chiếc điện thoại di động mà bị cáo Trần Trọng Quốc T sử dụng để liên lạc mua chất thảo mộc khô, thường gọi là D. Quá trình điều tra, bị cáo Trần Trọng Quốc T khai nhận trong quá trình sử dụng thì chiếc điện thoại di động bị hư nên T đã vứt bỏ, không xác định được vị trí, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không thu giữ được. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột tách ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

Đối với anh Trần Văn M có hành vi sử dụng chiếc xe mô tô biển số 47H1 - 465.83 chở bị cáo Trần Trọng Quốc T từ huyện C lên thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để T bán ma túy. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô là tài sản hợp pháp của bà Lê Thị T1 (mẹ anh Trần Văn M). Ngày 28/02/2024 bà T1 cho anh M mượn chiếc xe mô tô trên để làm phương tiện đi lại. Bà Lê Thị T1 và anh Trần Văn M không biết việc T cất giấu ma túy trong người và T cũng không nói với anh Trần Văn M việc lên thành phố B để bán ma túy. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không đề cập xử lý đối với bà Lê Thị T1, anh Trần Văn M và chiếc xe mô tô biển số 47H1 – 465.83 là phù hợp.

Đối với căn nhà tại địa chỉ thôn H, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk nơi bị cáo Trần Trọng Quốc T cất giấu chất thảo mộc khô, thường gọi là D. Quá trình điều tra xác định ông Trần Trọng L (bố của bị cáo Trần Trọng Quốc T) là chủ sở hữu, sử dụng thửa đất và căn nhà trên. Ông L không biết việc bị cáo T cất giấu chất thảo mộc khô, thường gọi là Dominix trên và không đồng phạm với bị cáo Trần Trọng Quốc T. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không đề cập xử lý đối với ông Trần Trọng L và căn nhà nêu trên là phù hợp.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh: Căn cứ khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trần Trọng Quốc T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[2] Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Trọng Quốc T **02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/02/2024.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: Mẫu hoàn trả và các vỏ bao gói được hoàn lại trong niêm phong số 2412/KL-KTHS, mặt sau có các hình dấu tròn đỏ của V, chữ ký ghi họ tên Đinh Thị T2 và Nguyễn Anh T3, là tang vật của vụ án.

Trả lại cho chị Nguyễn Lý Bích P là chủ sở hữu hợp pháp nhận quản lý, sử dụng: 01 (một) chiếc điện thoại di động kiểu dáng Iphone, màu đen, số Imei: 354506122120783, gắn sim số 0914.993.515, tình trạng máy đã qua sử dụng.

(Vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/6/2024 giữa Công an thành phố B, tỉnh Đắk Lắk với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk).

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Trọng Quốc T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 – TAND TC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. B;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kiều My